

ĐIỀU TRỊ VÔ SINH BẰNG KỸ THUẬT CHUYỂN PHÔI TRỮ LẠNH TRONG THỤ TINH ỚNG NGHIỆM

Tên công trình: *Điều trị vô sinh bằng kỹ thuật chuyển phôi trữ lạnh trong thụ tinh ống nghiệm*

Tác giả: *BSCKII. Hoàng Ngọc Anh và cộng sự*

Giải thưởng Sáng tạo KH&CN Nghệ An 2023: *Giải Nhất*

1. Đặt vấn đề

Điều trị vô sinh bằng phương pháp thụ tinh trong ống nghiệm (TTTON) là kỹ thuật hiện đại, hiệu quả, an toàn được thực hiện thành công trên thế giới kể từ năm 1978 tại Anh. Ngày 30/4/1998 sự ra đời của 3 em bé đầu tiên từ kỹ thuật TTTON tại Bệnh viện Từ Dũ là mốc son đầu tiên cho sự phát triển kỹ thuật TTTON tại Việt Nam. Sau hơn 40 năm phát triển, hiện nay có trên 40 trung tâm điều trị thụ tinh ống nghiệm trên cả nước nhằm đáp ứng nhu cầu điều trị ngày càng cao của các cặp vợ chồng hiếm muộn. Các kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra rằng kết cục lâm sàng trên chu kỳ một chuyển phôi tốt hơn ở nhóm chuyển phôi trữ ngày 5 (nuôi lên từ phôi ngày 3 rã đông) so với nhóm chuyển phôi trữ ngày 3.

TTTON là một giải pháp điều trị hiếm muộn - vô sinh chuyên sâu đòi hỏi kỹ thuật cao. Việc triển khai kỹ thuật TTTON tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An từ tháng 2/2017 được thực hiện đầu tiên và hiện là duy nhất tại Nghệ An. Hiện nay Trung tâm Hỗ trợ sinh sản (HTSS) - Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An vẫn chủ yếu nuôi cấy phôi

ngày 3 để chuyển phôi tươi hoặc phôi trữ lạnh. Với hệ thống trang thiết bị hiện đại, kỹ thuật nuôi phôi ngày 5 có xu thế được thực hiện nhiều tại Trung tâm HTSS trong và ngoài nước, cho thấy hiệu quả vượt trội. Vì vậy, việc nâng cao hiệu quả của kỹ thuật TTTON tại Trung tâm HTSS - Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An và đặc biệt là tiền đề để xây dựng quy trình sinh thiết phôi ngày 5 chẩn đoán di truyền tiền làm tổ quy trình phôi thường quy 5 ngày là một yêu cầu tất yếu.

2. Nội dung công trình

Để đánh giá một cách khách quan kết quả chuyển phôi trữ lạnh tại Trung tâm HTSS - Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An, công trình đã tiến hành



Em bé ra đời nhờ kỹ thuật IVF do Trung tâm Hỗ trợ Sinh sản triển khai

ngiên cứu 135 cặp vợ chồng được thực hiện chuyển phôi trữ đông lần 1, trong năm 2021-2022, để phân tích tỷ lệ thành công và các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả chuyển phôi trữ lạnh. Kết quả cho thấy sự cải thiện tỷ lệ thành công: tỷ lệ thai lâm sàng của chuyển phôi trữ ngày 3 và ngày 5 lần lượt là 44,44% và 53,97%; tỷ lệ sinh sống sau lần đầu chuyển phôi trữ ngày 3 và ngày 5 lần lượt là 40,28% và 47,62%. Hiện tại, phương pháp TTTON được áp dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An từ tháng 2/2017 với số chu kỳ điều trị cùng với tỷ lệ thành công tăng dần theo từng năm, từ 87 chu kỳ chọc hút trứng trong năm 2017 với tỷ lệ thai lâm sàng 23,8%, đến năm 2021-2022, mỗi năm thực hiện khoảng 300 chu kỳ với tỷ lệ thai lâm sàng khoảng 45,5%. Tại Trung tâm HTSS - Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An, hàng năm có trên 7.000 lượt bệnh nhân đến khám, hơn 300 chu kỳ điều trị thụ tinh trong ống nghiệm, với 400 chu kỳ chuyển phôi trữ lạnh. Việc nuôi cấy phôi dài ngày và chuyển phôi trữ lạnh đã mang lại hiệu quả cao, đưa kết quả thành công lên đến gần 45%, cao hơn so với quy trình điều trị trước đó, đồng thời tiết kiệm được thời gian, chi phí phải lặp lại chuyển phôi nhiều lần cho bệnh nhân.

Hiệu quả kinh tế không thể đo lường một cách chính xác vì không có các nghiên cứu so sánh hiệu quả, nhưng trải qua thời gian dài từ giai đoạn mới triển khai với số lượng bệnh nhân ít đến giai đoạn ổn định thì hiệu quả về mặt kinh tế cho bệnh nhân, gia đình và xã hội là

không hề nhỏ. Tỷ lệ hiếm muộn ngày một tăng tại Việt Nam, ước tính cứ 10 cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh sản thì có 1 cặp vợ chồng có vấn đề liên quan đến hiếm muộn, nhưng nhiều cặp vợ chồng vẫn chưa thể tiếp cận với kỹ thuật điều trị TTTON vì nhiều lý do, trong đó lý do chính là kinh phí điều trị đang ở mức cao, lại chưa được bảo hiểm chi trả... Vì vậy, việc áp dụng quy trình nuôi cấy phôi dài ngày và chuyển phôi trữ tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An đã mang lại hiệu quả rút ngắn thời gian mong con, giảm chi phí cho những điều trị không phù hợp và hiệu quả thấp, giảm được chi phí điều trị cho những chu kỳ chuyển phôi tiếp theo nếu cặp vợ chồng vẫn còn phôi trữ lạnh, hiệu quả chuyển phôi trữ lạnh ngày 5 là 53,97%, ngày 3 là 43,06% (tỷ lệ thai lâm sàng). Khi sử dụng phương pháp này, bệnh nhân được điều trị bằng kỹ thuật cao, tiên tiến với những trang thiết bị hiện đại cùng đội ngũ y bác sỹ được đào tạo tại các Trung tâm TTTON lớn của cả nước nhằm phục vụ nhu cầu điều trị của bệnh nhân, đặc biệt khu vực Bắc miền Trung.

Việc triển khai kỹ thuật TTTON tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An thể hiện tính cập nhật, chủ động áp dụng các phương pháp kỹ thuật cao trong lĩnh vực y tế tại địa phương nhằm mục tiêu đưa Bệnh viện thành Trung tâm Y tế của khu vực Bắc Trung Bộ. Kết quả nghiên cứu với tỷ lệ thành công tăng dần tương đương với các nghiên cứu quốc tế và các nghiên cứu ở các trung tâm lớn trong cả nước, cho thấy rằng Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An đã làm chủ được kỹ thuật.

3. Kết luận

Thành công của phương pháp TTTON tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An đã hiện thực hóa mong muốn có con của các cặp vợ chồng hiếm muộn tại địa phương và các tỉnh lân cận, giúp tăng tỷ lệ tiếp cận với phương pháp điều trị tiên tiến nhờ chi phí thấp, thuận tiện mà vẫn đảm bảo hiệu quả cao, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế và an sinh xã hội./.